TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN H** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 261/2024/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 20 tháng 05 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 308/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 05 năm 2024, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Lương Thị Bích N, sinh năm 1998; ĐKHKTT: Thôn B, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh L; Tạm trú: 3/66 phố N, phường T, quận H, H;

- Anh Vũ Văn H, sinh năm 1993; ĐKHKTT: Thôn Ngọ, Thị trấn L, huyện C, tỉnh H;Tạm trú: 3/66 phố N, phường T, quận H, H;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lương Thị Bích N và Anh Vũ Văn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thị trấn L, huyện C, tỉnh H vào ngày 22/4/2019. Quá trình sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn trong cách nuôi dạy con cái, dẫn đến vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Chị N và Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không còn khả năng hàn gắn tình cảm vợ chồng nên cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, đồng thời anh chị cũng thống nhất thỏa thuận về con chung, tài sản chung, các khoản nợ chung và lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự

nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa Chị Lương Thị Bích N và Anh Vũ Văn H.

- Về con chung: Chị N và Anh H xác nhận anh chị có 01 con chung: Vũ Hoàng Gia B, sinh ngày 28/10/2020;

Giao con chung Vũ Hoàng Gia B cho Chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật (ngày 20/05/2024) đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Cấp dưỡng nuôi con: Chị N và Anh H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị N và Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị N và Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về lệ phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng Chị N đã nộp theo biên lai số 0011498 ngày 07/05/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBNDTT L,
Huyện C, tỉnh H
(ĐKKH số 32 ngày 22/04/2019);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

H